

Bản án số:08/2018/HS-ST

Ngày 24-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thái Hùng

Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1987; tại Trà Vinh (tên gọi khác Sida). Nơi đăng ký thường trú: K, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: K2, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Châu Thị L, sinh năm 1948; Chưa có vợ; con 01 người sinh năm 2004; tiền án: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, năm 2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: không; nhân thân: xấu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 06/4/2018 chuyển tạm giam đến nay.

Nguyễn Công H, sinh năm 1977; tại Trà Vinh. Nơi đăng ký thường trú: số 09 K2, p5, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: số 09 K2, p5, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L, sinh năm 1943 và bà Trần Kim B (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con 01 người sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: xấu vì đã có nhiều tiền án (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 06/4/2018 chuyển tạm giam đến nay.

- Bị hại: Ông Trương Võ Trọng T, sinh năm 1993. Nơi cư trú K1, p1, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

Ông Đinh Phúc H, sinh năm 1990. Nơi cư trú K2, p1, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1979. Nơi cư trú K2, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi các bị cáo bị truy tố như sau:

Do biết Nguyễn Tuấn K bị thoái hóa xương chậu nhưng không có tiền để chữa trị và Nguyễn Công H cũng đang cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong ngày 30/3/2018 khi K gặp H thì H đã nói với K “tối nay đi làm” có gì tao điện, nghĩa là đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 84B1-478.29 đến chợ Trà Vinh mua một cây kèm cộng lực đem về nhà. Đến 01 giờ ngày 31/3/2018 H điện thoại cho K đến thành phố Trà Vinh rước H, khi đi K đem theo cây kèm cộng lực mới mua bỏ vào bao ni lông màu trắng rồi điều khiển xe mô tô biển số 84B1-478.29 chở H xuống thị xã DH tìm tài sản để lấy trộm. Đến thị xã DH, K và H đến nhà trọ PM thuộc k1, p1 quan sát xung quanh thì phát hiện phòng trọ 6A của ông Trương Võ Trọng T đã khóa cửa ngoài, K dùng kèm cộng lực đã mang theo cắt bắt khóa cửa phòng rồi vào bên trong tìm tài sản lấy trộm. H dẫn xe đậu trước cửa phòng rồi cùng vào phòng. K tìm lấy được một ipad hiệu Air 2 có ốp lưng hai mặt màu xanh, một túi xách bằng da màu xám và một điện thoại Nokia màu đen. H tìm lấy được một cục pin dự phòng, một dây sạc pin màu trắng, một ví tiền bằng da màu nâu bên trong có tờ tiền 100.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản K chở H tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm.

Một lúc sau, K chở H đến nhà trọ 106 thuộc k2, p1, thị xã DH thấy phòng trọ cuối cùng (phòng số 08) của ông Đinh Phúc H khóa cửa ngoài nên K tiếp tục dùng kèm cộng lực cắt bắt khóa cửa rồi vào bên trong tìm tài sản lấy trộm, còn H đậu xe trước cửa phòng canh gác. K vào trong lấy được một nhẫn bằng kim loại màu vàng và 80.000 đồng tiền lẻ rồi chở H đi về hướng Trà Vinh. Khi đến khu vực huyện CN, tỉnh Trà Vinh cả hai vào quán ven đường ăn sáng rồi dùng tiền lẻ trộm được trả tiền quán. Sau đó cả hai đến nhà trọ GL thuộc k2, thị trấn CN tìm tài sản để trộm, nhưng chưa kịp vào phòng tìm tài sản thì bị chủ nhà trọ phát hiện bắt giữ giao công an. Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản các bị cáo trộm được (trừ tiền đã trả tiền quán).

Theo kết luận định giá tài sản số 09 ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã DH kết luận: một ipad hiệu Air 2 có giá 6.474.000 đồng, một túi xách bằng da màu xám có giá 100.000 đồng, ốp lưng hai mặt màu xanh của ipad có giá 35.000 đồng, một điện thoại Nokia màu đen có giá 500.000 đồng, một sim điện thoại Vina số 01292697989 có giá 40.000 đồng, một ví tiền bằng da màu nâu có giá 30.000 đồng, một cục pin dự phòng và một dây sạc pin màu

trắng có giá 80.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản số 10 ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã DH kết luận: một chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 5,27 phân, mặt ngoài có cấn hạt màu trắng có giá 1.259.530 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền mặt bằng 8.698.530 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại và người liên quan các loại tài sản của họ bị mất. Bị cáo Nguyễn Tuấn K đã bồi thường cho bị hại số tiền 80.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Công H thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Trương Võ Trọng T và ông Đinh Phúc H tại hai nhà trọ thuộc địa bàn P1, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh đúng như cáo trạng truy tố. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai xác định đã nhận lại đủ các tài sản mình bị mất nên không có yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Về dân sự các bị hại không có yêu cầu nên không xét. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu trắng (kích thước 50cm x 35cm) và 01 cây kèm cộng lực bằng kim loại màu trắng có 02 cán nhựa màu đen, dài 36cm, có chữ USAW0117A.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Kiểm sát viên không có tranh luận, đối đáp với nhau;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Công H tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ trực tiếp trên người các bị cáo và các biên bản hoạt động điều tra. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ chứng cứ để xác định: Vào ngày 31/3/2018 tại phòng trọ PM thuộc k1, p1, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Công H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Trương Võ Trọng T với giá trị tài sản bằng 7.359.000 đồng và ngay sau đó tại nhà trọ 106 thuộc k2, p1, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Công H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Đinh Phúc H với giá trị tài sản bằng 1.339.530 đồng, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt 8.698.530 đồng.

[2] Hành vi lén lút của các bị cáo chiếm đoạt tài sản của hai bị hại không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Tuấn K đã có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và

bị áp dụng tình tiết “tái phạm” mới chấp hành xong hình phạt ngày 21/5/2017 chưa được xóa án tích đến ngày 31/3/2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Công H là người có nhân thân xấu, vì đã có nhiều tiền án, tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Công H là người giữ vai trò chính, chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo K cùng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp. Do đó, cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Tuấn K đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 80.000 đồng, đại diện Viện kiểm sát phân tích đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K; là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công H là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Tuấn K hiện đang bị bệnh thoái hóa xương khớp, sức khỏe giảm sút, nên áp dụng tình tiết này ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường xong, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 túi ni lông màu trắng và 01 cây kèm cộng lực bằng kim loại màu trắng có 02 cán nhựa màu đen, dài 36cm, có chữ USAW0117A là công cụ dùng vào việc phạm tội cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không pH nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì mỗi bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tuấn K, bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và 53 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu trắng (kích thước 50cm x 35cm) và 01 cây kèm cộng lực bằng kim loại màu trắng có 02 cán nhựa màu đen, dài 36cm, có chữ USAW0117A.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Công H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Mai C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ông Trương Võ Trọng T, ông Đinh Phúc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND thị xã DH;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã DH;
- Cơ quan THAHSCA thị xã H;
- Nhà tạm giữ CA thị xã DH;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND thị xã Duyên H;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên H;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên H;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HSVA

Nguyễn Văn Truyền